

Số: /BC-TBTTTT

Đồng Tháp, ngày tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO NHANH

Tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn Tỉnh, ngày 03/01/2022

1. Kết quả xét nghiệm

1.1. Kết quả từ ngày 27/12/2021 đến ngày 02/01/2022 (1 tuần)

1.1.1. Trong tuần đã xét nghiệm 42.869 lượt người, cụ thể:

- Xét nghiệm RT-PCR 11.896 lượt người với 6.825 mẫu (5.355 mẫu đơn, 1.470 mẫu gộp).
- Test nhanh 30.973 lượt người với 30.072 mẫu (29.099 mẫu đơn, 973 mẫu gộp).

1.1.2. Kết quả xét nghiệm, ghi nhận 3.611 ca mắc mới, trong đó:

- * Về từ các tỉnh, thành phố: 74 ca.
- * Phát sinh trên địa bàn Tỉnh 3.537 ca, cụ thể:
 - 966 ca trong các cơ sở cách ly y tế.
 - 1.592 ca trong các khu vực phong tỏa.
 - 07 ca trong cơ sở điều trị.
 - 972 ca trong cộng đồng.

(Đính kèm Phụ lục 1, phần II).

1.2. Kết quả trong ngày 03/01/2022

1.2.1. Trong ngày đã xét nghiệm 3.411 người, cụ thể:

- Xét nghiệm RT-PCR 948 người với 671 mẫu (552 mẫu đơn, 119 mẫu gộp), còn 60 mẫu RT-PCR đang chờ kết quả.
- Test nhanh 2.463 người với 2.444 mẫu (2.358 mẫu đơn, 86 mẫu gộp).

1.2.2. Kết quả xét nghiệm, ghi nhận 132 ca mắc mới trong ngày (giảm 08 ca so với hôm qua), trong đó:

- a) Về tiêm vắc xin phòng COVID-19
 - 30 người tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19.
 - 14 người chưa tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- 88 người đang điều tra thông tin tiêm vắc xin phòng COVID-19.

b) Về CT-value

- 18 người có CT-value từ 30 trở lên.

- 114 người có CT-value dưới 30.

c) Về độ tuổi

- Từ 50 tuổi trở lên: 55 người.

- Từ 18 đến dưới 50 tuổi: 66 người.

- Từ 12 đến dưới 18 tuổi: 00 người.

- Dưới 12 tuổi: 11 người.

1.2.3. Phân bố ca bệnh

- Về từ vùng dịch: 02 ca¹ (giảm 04 ca so với hôm qua).

- 27 ca trong các cơ sở cách ly y tế.

- 02 ca trong cơ sở điều trị.

- 46 ca trong khu phong tỏa.

- 55 ca trong cộng đồng, cụ thể:

+ TP Sa Đéc: 13 ca².

+ Huyện Tháp Mười: 10 ca³.

+ TP Cao Lãnh: 08 ca⁴.

+ Huyện Cao Lãnh: 07 ca⁵.

+ Huyện Lai Vung: 06 ca⁶.

+ Huyện Lấp Vò: 04 ca⁷.

+ Huyện Tam Nông: 03 ca⁸.

¹ 01 ca Long An; 01 ca Thanh Hóa.

² 01 ca ấp Đông Huệ, 03 ca ấp Đông Khánh, 01 ca ấp Đông Quới, 03 ca ấp Khánh Hòa, 01 ca ấp Khánh Nghĩa, xã Tân Khánh Đông; 01 ca ấp Phú An, 01 ca ấp Phú Hòa, 02 ca ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông.

³ 02 ca Khóm 1, 01 ca Khóm 2, 01 ca Khóm 3, thị trấn Mỹ An; 01 ca Ấp 5, xã Đốc Binh Kiều; 01 ca Ấp 3, xã Hưng Thạnh; 01 ca Ấp 4, xã Láng Biền; 01 ca ấp Mỹ Phú, xã Phú Điền; 01 ca Ấp 3, xã Tân Kiều; 01 ca ấp Lợi An, xã Thanh Mỹ.

⁴ 02 ca Khóm 1, 01 ca Khóm 2, Phường 1; 01 ca Khóm 2, Phường 2; 01 ca khóm Mỹ Đức, 01 ca khóm Mỹ Hưng, Phường 3; 01 ca Khóm 2, Phường 4; 01 ca Khóm 5, Phường 6.

⁵ 01 ca Ấp 1, xã Bình Hàng Trung; 01 ca ấp Bình Hưng, xã Bình Thạnh; 01 ca ấp Đông Mỹ, xã Mỹ Hội; 02 ca ấp Mỹ Đông Nhi, xã Mỹ Thọ; 01 ca ấp Nguyễn Cừ, xã Nhị Mỹ; 01 ca Ấp 1, xã Tân Hội Trung.

⁶ 01 ca Khóm 5, thị trấn Lai Vung; 02 ca ấp Hòa Bình, xã Tân Hòa; 02 ca ấp Tân Phú, 01 ca ấp Tân Thạnh, xã Tân Phước.

⁷ 01 ca ấp Bình Phú Quới, xã Bình Thành; 01 ca ấp Bình Thạnh, xã Bình Thạnh Trung; 01 ca ấp Hưng Lợi Đông, xã Long Hưng B; 01 ca ấp An Hòa, xã Mỹ An Hưng B.

⁸ 01 ca Khóm 4, thị trấn Tràm Chim; 01 ca ấp K11, xã Phú Hiệp; 01 ca ấp B, xã Phú Thọ.

+ Huyện Tân Hồng: 02 ca⁹.

+ Huyện Châu Thành: 01 ca¹⁰.

+ Huyện Thanh Bình: 01 ca¹¹.

(Đính kèm Phụ lục 1, phần III).

2. Công tác điều tra, giám sát dịch

Kết quả trong ngày, đã tiến hành truy vết, cụ thể:

- Số lượng F1: 198 trường hợp.

- Số lượng F2: 00 trường hợp.

(Đính kèm Phụ lục 1, phần IV).

3. Tình hình cách ly

3.1. Quản lý đối tượng cách ly

- Số cách ly trong ngày: 534 người (giảm 22 trường hợp với hôm qua).

- Số hoàn thành cách ly trong ngày: 1.026 người (tăng 316 trường hợp so với hôm qua).

- Tổng số đang quản lý: 13.917 người (giảm 492 trường hợp so với hôm qua).

(Đính kèm Phụ lục 2).

3.2. Khu cách ly, cơ sở điều trị

- Cơ sở điều trị/bệnh viện dã chiến: 19 cơ sở

+ Công suất tối đa: 3.352 giường

+ Số đã bố trí: 1.180 giường.

+ Số hiện còn: 2.172 giường.

- Cơ sở cách ly F0 tại tuyến huyện: 45 cơ sở.

+ Công suất tối đa: 3.230 giường.

+ Số đã bố trí: 325 giường.

+ Số hiện còn: 2.905 giường.

- Khu cách ly F1 tại tuyến huyện: 03 khu.

+ Công suất tối đa: 203 giường.

+ Số đã bố trí: 26¹² người.

9

01 ca Khóm 2, thị trấn Sa Rài; 01 ca ấp An Thọ, xã An Phước.

¹⁰ 01 ca ấp Tân Quới, xã Tân Phú Trung.

¹¹ 01 ca ấp Tân Thạnh, xã Tân Long.

¹² F1: 19 người; người về từ vùng dịch: 07 người.

+ Số hiện còn: 177 người.

(Đính kèm Phụ lục 3).

4. Kết quả điều trị

4.1. Tổng số ca dương tính 44.916 ca (trong đó, có 1.916 ca từ vùng dịch về, tính từ ngày 01/10/2021 đến nay).

4.2. Số bệnh nhân Covid-19 hiện đang điều trị: 9.951 ca (giảm 697 ca so với hôm qua).

a) Phân loại tình trạng bệnh

- Số trường hợp không triệu chứng, triệu chứng nhẹ: 9.468 ca.
- Số trường hợp triệu chứng trung bình: 214 ca.
- Số trường hợp bệnh nặng: 189 ca (tăng 10 ca so với ngày hôm qua).
- Số trường hợp rất nặng: 80 ca (giảm 09 so với ngày hôm qua).

b) Phân loại nơi điều trị

- Tại nhà, nơi cư trú: 8.302 ca.
- Cơ sở thu dung, điều trị, cách ly tập trung tuyến huyện: 325 ca.
- Các cơ sở điều trị: 1.180 ca.
- Đang phân loại chuyển vào cơ sở: 144 ca.

4.3. Bệnh nhân hoàn thành điều trị, chuyển viện, tử vong

4.3.1. Số bệnh nhân hoàn thành điều trị: 510 trong ngày (tăng 168 ca so ngày hôm qua), cộng dồn 34.338 ca.

4.3.2. Số bệnh nhân chuyển viện: 00 ca trong ngày, cộng dồn 18 ca (trong đó, đang điều trị ngoài Tỉnh 09; chuyển về Tỉnh đã xuất viện: 09).

4.3.3. Số bệnh nhân tử vong

a) Tổng số bệnh nhân tử vong từ 27/12/2021 - 02/01/2022 là 95 trường hợp (tăng 14 trường hợp so với tuần trước), trong đó:

** Về tiêm vắc xin phòng COVID-19*

- 44 người tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19.
- 30 người tiêm chưa đủ liều vắc xin phòng COVID-19.
- 21 người chưa tiêm vắc xin phòng COVID-19.

** Về độ tuổi*

- Từ 65 tuổi trở lên: 56 người.
- Từ 50 đến dưới 65 tuổi: 28 người.
- Dưới 50 tuổi: 11 người.

* Về giới tính: 25 bệnh nhân nam và 70 bệnh nhân nữ.

* Về bệnh nền:

- 01 người không có bệnh nền (73 tuổi)
- 38 người có 01 bệnh nền.
- 43 người có 02 bệnh nền.
- 13 người có ít nhất 03 bệnh nền.

Trong đó, bệnh nền chủ yếu là: đái tháo đường (74,47%), tăng huyết áp (44,68%), bệnh thận mạn (7,45%).

b) Trong ngày 03/01/2022 ghi nhận 14 ca (giảm 01 so ngày hôm qua), cộng dồn 618 ca.

(Đính kèm Phụ lục 4).

5. Công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19

Trong ngày tiêm được 795 liều trong đó:

- 765 liều vắc xin Vero Cell.
- 30 liều vắc xin Pfizer.

Tính đến ngày 03/01/2022, Tỉnh đã tiêm được:

- Người từ 18 tuổi trở lên: 2.697.802 liều (tiêm mũi 1: 1.240.086 liều, đạt 99,59% dân số Tỉnh¹³; tiêm mũi 2: 1.162.729 liều, đạt 93,38% dân số Tỉnh; tiêm mũi nhắc lại: 62.017 liều, đạt 4,98% dân số Tỉnh; tiêm mũi bổ sung: 232.970 liều).

- Người từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi: 297.326 liều (tiêm mũi 1: 157.017 liều, đạt 98,15% dân số Tỉnh¹⁴; tiêm mũi 2: 140.309 liều, đạt 87,71% dân số Tỉnh).

(Đính kèm Phụ lục 5).

6. Đánh giá, phân loại cấp độ dịch¹⁵

6.1. Tình hình cấp độ dịch của Tỉnh và các huyện, thành phố

6.1.1. Tiêu chí 1: Số ca mắc mới tại cộng đồng/100.000 người/tuần

- Số ca mắc mới cộng đồng từ ngày 20/12/2021 đến 02/01/2022: 2.794.
- Dân số tỉnh Đồng Tháp: 1.600.014 người.
- Số ca mắc mới/100.000 người/tuần = $[2.794 / (2 \times 1.600.014)] \times 100.000$
= 87,31.

Theo phân loại: Số ca mắc mới thuộc mức 3 (từ 50 - <150)

¹³ Dân số của Tỉnh từ 18 tuổi trở lên (tuổi tiêm phòng) là 1.245.157 người.

¹⁴ Dân số của Tỉnh từ 12 đến dưới 18 tuổi là 157.973 người.

¹⁵ Theo Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 19/10/2021 của UBND Tỉnh.

6.1.2. Tiêu chí 2: Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin phòng COVID-19

- a) Dân số ≥ 18 tuổi: 1.245.157.
 - Số người đã tiêm mũi 1: 1.240.086.
 - Tỷ lệ tiêm mũi 1 của dân số ≥ 18 tuổi: **99,59%**.
- b) Dân số ≥ 50 tuổi: 452.261.
 - Số người đã tiêm đủ 2 mũi : 416.103.
 - Tỷ lệ dân số ≥ 50 tuổi tiêm đủ 2 mũi: **94,6%**.
- c) Dân số ≥ 65 tuổi: 148.007.
 - Số người tiêm đủ 02 mũi: 139.043.
 - Tỷ lệ dân số ≥ 65 tuổi tiêm đủ 2 mũi: **94,34%**.

Phân loại cấp độ dịch cấp Tỉnh

Tiêu chí 1 là 87,31; tiêu chí 2 là 99,59% \rightarrow phân loại cấp độ dịch của tỉnh thuộc Cấp 2.

Tỷ lệ người từ 50 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19 đạt $\geq 80\%$ (94,6%). Do đó, cấp độ dịch giữ nguyên **Cấp 2**.

Phân loại cấp độ dịch các huyện, thành phố

- Cấp 2: TP.Cao Lãnh; các huyện: Lai Vung, Châu Thành, Tháp Mười, Thanh Bình, Cao Lãnh, Tân Hồng.

- Cấp 1: TP. Sa Đéc, TP. Hồng Ngự; các huyện: Lấp Vò, Tam Nông, Hồng Ngự.

(Kèm theo Tờ trình số 01/TTr-SYT ngày 03 tháng 01 năm 2022 của Sở Y tế).

6.2. Phân loại cấp độ dịch cấp xã

UBND cấp huyện đánh giá, phân loại cấp độ dịch Covid-19 cấp xã trên địa bàn toàn Tỉnh, cụ thể:

- Cấp 1: 55¹⁶/143 xã, phường, thị trấn (tăng 13 so với ngày hôm qua).
- Cấp 2: có 79/143 xã, phường, thị trấn (giảm 02 so với hôm qua)
- Cấp 3: 09¹⁷/143 xã, phường, thị trấn (giảm 11 so với hôm qua)

¹⁶ Huyện Lai Vung: (01 xã) Hoà Long

Huyện Tam Nông: 12/12 xã, thị trấn

Huyện Cao Lãnh: (04 xã) Bình Hàng Trung, Bình Hàng Tây, Mỹ Xương và Phương Thịnh.

Huyện Lấp Vò: (09 xã) Bình Thành, Hội An Đông, Mỹ An Hưng A, Mỹ An Hưng B, Long Hưng A, Vĩnh Thanh, Long Hưng B, Định An và Định Yên.

TP Cao Lãnh: (03 xã, phường) phường 3, phường 11 và xã Tân Thuận Tây.

Huyện Châu Thành (04 xã): An Khánh, Tân Phú, Phú Hựu và An Phú Thuận.

Huyện Hồng Ngự: 10/10 xã, thị trấn.

Huyện Tháp Mười: (5 xã) Hưng Thạnh, Thạnh Lợi, Mỹ Quý, Thanh Mỹ, Đốc Bình Kiều

TP Sa Đéc: (06 xã, phường) Phường 1, Phường 2, Phường 3, phường Tân Quy Đông, xã Tân Phú Đông, xã Tân Quy Tây.

Huyện Tân Hồng: (01) xã Tân Công Chí.

¹⁷ Huyện Tân Hồng: (02 xã, thị trấn) Thị trấn Sa Rài và An Phước.

6.3. Phân loại cấp độ dịch khóm/ấp

UBND cấp huyện đánh giá, phân loại cấp độ dịch Covid-19 đối với khóm/ấp trên địa bàn toàn Tỉnh, cụ thể:

- Cấp 1: Có em 353/698 khóm, ấp (tăng 59 so với hôm qua)
- Cấp 2: Có 274/698 khóm, ấp (giảm 11 so với hôm qua)
- Cấp 3: Có 58/698 khóm, ấp (giảm 49 so với hôm qua)
- Cấp 4: Có 13/698 khóm, ấp (tăng 01 so với hôm qua)

(Đính kèm Phụ lục 1, phần V, VI, VII)

7. Công tác kiểm soát dịch

7.1. Khu vực phong tỏa (điểm/tổ/ấp/khóm)

- Số phát sinh trong ngày: 02 khu vực.
- Số đã kết thúc trong ngày: 18 khu vực.
- Tổng số khu vực hiện đang phong tỏa: 103 khu vực (giảm 16 so với hôm qua).

(Đính kèm Phụ lục 1, phần VIII).

7.2. Tình hình ca mắc tại cộng đồng cấp huyện: Tính đến ngày 03/01/2022, 12 huyện, thành phố đều phát sinh ca mắc cộng đồng trong 02 tuần qua.

(Đính kèm Phụ lục 6).

8. Hoạt động của doanh nghiệp và đơn vị cung cấp hàng hóa thiết yếu

- Tổng số doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp đang hoạt động là 561/601 doanh nghiệp, gồm:

+ 322 doanh nghiệp có phương án được UBND cấp huyện phê duyệt duyệt, với 54.643 lao động (giảm 26 lao động so với hôm qua).

+ 239 doanh nghiệp (không thay đổi so với hôm qua) báo cáo tự hoạt động (doanh nghiệp quy mô sản xuất nhỏ) với 2.876 lao động.

- Đối với chợ, siêu thị, cửa hàng tiện lợi: Hiện có 180 chợ, 08 siêu thị, trung tâm thương mại, 53 cửa hàng tiện lợi đang hoạt động (không thay đổi so với hôm qua) và hiện còn 2 chợ tạm ngưng hoạt động.

9. Các hoạt động khác

Huyện Cao Lãnh: (01) Thị trấn Mỹ Thọ

Huyện Tháp Mười: (01) thị trấn Mỹ An

Huyện Thanh Bình: (04 xã, thị trấn) Thị trấn Thanh Bình, Tân Thạnh, Tân Phú và Bình Thành.

TP Cao Lãnh: (01) Phường 6.

Theo UBMTTQ Việt Nam Tỉnh, qua nắm thông tin tình hình dự luận:

- Dự luận quan tâm đến chỉ đạo của Thủ tướng về tiêm vắc xin COVID-19, trong đó giao Bộ Y tế có giải pháp đủ vắc xin cho các lứa tuổi, mua vắc xin cho trẻ 5-11 tuổi ngay khi được phê duyệt.

- Nhiều người phấn khởi khi trong những ngày đầu năm mới, số ca mắc Covid-19 trên địa bàn Tỉnh giảm rất sâu (ngày 02/01/2022 chỉ ghi nhận 140 ca, giảm 265 ca so với ngày 01/01/2022).

Trên đây là báo cáo nhanh về tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn Tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- BCĐ phòng, chống dịch Covid-19 Tỉnh;
- Sở Y tế;
- Các Tiểu ban giúp việc BCĐ;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG TIỂU BAN

**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH
Nguyễn Công Minh**